

Bản án số: 124/2019/HSST

Ngày: 10/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh H

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Ph2. Ông Nguyễn Khắc Thái S.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Kao H1 - Cán bộ
Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn
Đức Ch - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ
án hình sự thụ lý số: 121/2019/HSST ngày 04/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 140/2019/QĐXXST - HS ngày 27/03/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hoàng T**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 10 năm
1986; Nơi ĐKKTT: Tổ 11, phường CH, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp:
Không; chức vụ (Đảng, đoàn thể chính quyền) trước khi phạm tội: Không; Con
ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1955, trú tại: Tổ 11, phường CH, thành phố TN, tỉnh
TN; Con bà: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1956; trú tại: Xóm Sơn Tiến, xã QT,
thành phố Thái Nguyên; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong
gia đình; có vợ là Chu Thị Quỳnh Hoa, sinh năm 1990 (đã ly hôn); có một con
sinh năm 2014.

Tiền án: 01

+ Tại bản án số 359/2010/HSST ngày 19/11/2010, Tòa án nhân dân thành
phố TN đã xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 20
ngày về tội: Tổ chức đánh bạc.

+ Tại bản án số 398/2011/HSST ngày 26/11/2011, Tòa án nhân dân thành
phố TN xử phạt 06 tháng tù giam về tội: “Tổ chức đánh bạc”. Ngày 11/9/2018,
Chi cục Thi hành án thành phố TN đã ra quyết định đình chỉ thi hành án phần hình
phạt bổ sung đối với Tùng.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện
bắt buộc số 146/2018/QĐ – TA ngày 06/06/2018, Tòa án nhân dân thành phố
TN quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và Điều trị cai
nghiện ma túy tỉnh TN với thời hạn 15 tháng.

Hiện bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và Điều trị cai nghiện ma túy
tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Nhữ Ngọc M, sinh năm 1987(Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 18, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1956 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm Sơn Tiến, xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ tình cảm nên khoảng đầu tháng 4/2018, Đỗ Hoàng T và chị Nhữ Ngọc M cùng thuê phòng trọ số 02, tầng 3 khu nhà trọ của ông Nguyễn Thanh Tuấn, sinh năm 1957, thuộc khu vực tổ 19, phường Thịnh Đán, thành phố TN để chung sống với nhau. Đến sáng ngày 07/4/2018, Tùng và M xảy ra mâu thuẫn do Tùng nghĩ chị M thường xuyên trốn Tùng đi chơi với người đàn ông khác nên Tùng đã dùng 01 đoạn ống nhựa dài 81,5cm, đường kính 2,7cm đánh nhiều nhát vào tay, người, mặt và đầu của chị Mai. Để Tùng tin tưởng và không đánh mình nữa nên chị M nói với Tùng: “Anh không tin em thì anh xích em lại đi”. Thấy vậy, Tùng gọi điện nhờ 01 người bạn tên Tuấn (không xác định nhân thân, lai lịch) mua hộ Tùng 01 dây xích bằng kim loại và 01 ổ khóa Việt Tiệp. Đến chiều cùng ngày, Tuấn mang cho Tùng 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài khoảng 1,3cm, 01 ổ khóa Việt Tiệp. Sau đó, Tùng đi ra khu vực chợ Đán mua thêm 01 ổ khóa Việt Tiệp nữa rồi mang về phòng trọ, khóa 01 ổ khóa vào 01 đầu dây xích và xích vào chân chị Mai, Tùng khóa ổ khóa còn lại vào 01 đầu dây xích còn lại và thành giường ngủ. Khóa xong, Tùng đi mua cơm khoảng 15 phút rồi Tùng về mở khóa cho chị Mai, cả hai ăn cơm và đi ngủ. Đến khoảng 23 giờ ngày 11/4/2018, Tùng vẫn tiếp tục nghỉ ngơi chị M bỏ trốn đi chơi nên Tùng tiếp tục dùng 02 ổ khóa và dây xích trên, khóa chân chị M vào thành giường ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 12/4/2018, Tùng ngủ dậy và mở khóa cho chị M và cho rằng trước đó chị M đã giấu chìa khóa để mở khóa, cạy cửa phòng trốn đi chơi nên Tùng tiếp tục dùng chiếc ống nhựa trên và 01 sợi dây điện dài khoảng 1,7m, 01 đầu có dán băng dính đen, 01 đầu có gắn ổ điện bằng nhựa đánh liên tiếp vào người, đầu, tay và chân chị M làm cho chị M bị ngất và trật khớp ngón tay út bên phải. Đến sáng ngày 14/4/2018, Tùng thấy chị M bị đau quá nên đã mở khóa và đưa chị M đến Bệnh viện A TN điều trị. Đến chiều ngày 14/4/2018, chị M đến Công an thành phố TN trình báo sự việc, đề nghị giải quyết.

Ngày 10/6/2018, chị M có đơn đề nghị giám định thương tích và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Hoàng T.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể chị Nhữ Ngọc M ngày 14/4/2018 xác định: Vùng trán phải có vết rách da dài khoảng 01 cm; đuôi lông mày bên phải có vết rách da dài khoảng 02 cm; gò má phải gần miệng, cằm, phần lưng và 02 bên bả vai bị thâm tím; toàn bộ 02 tay bị sưng, bầm tím, phù nề; Tay phải có nhiều vết rách nhỏ đã khô; ngón út tay phải bị gãy đã nẹp; Phần đùi, cẳng chân bị thâm tím, phù nề nhiều.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 183 ngày 12/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế TN đối với chị Nhữ Ngọc M kết luận: Trật khớp đốt II, III

ngón V bàn tay (P), ngón tay V bàn tay (P) có vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04% (Bốn phần trăm).

Bà H3 là mẹ của Tùng đã bồi thường cho chị Msố tiền 5.000.000đ.

Ngày 10/10/2018, chị Nhữ Ngọc M đã có đơn xin rút đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi gây thương tích đối với Đỗ Hoàng T.

Ngày 23/01/2019, chị M có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Hoàng T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị M không yêu cầu Tùng phải bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên. Lời khai của Tùng phù hợp với lời khai nhận của chị M cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản làm việc, bệnh án, kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 đoạn dây điện dài khoảng 1,7m, 01 đầu quần băng dính màu đen, 01 đầu gắn hộp ổ cắm bằng nhựa có kích thước 7,5cm x 05cm x 03cm,
- 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài 1,3 m,
- 01 đoạn ống nhựa dài 81,5 cm, đường kính 2,7cm,
- 02 ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu đen, kích thước lần lượt là 6,5 cm x 04 cm và 7,5cm x 5,5 cm, trên ổ vẫn cắm chìa khóa.

Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 122/CT- VKSTPTN, ngày 01/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh TN đã truy tố Đỗ Hoàng T về tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm d khoản 2 Điều 157 BLHS 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố cáo Đỗ Hoàng T phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 3 đến 4 năm tù giam.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây điện dài khoảng 1,7m, 01 đầu quần băng dính màu đen, 01 đầu gắn hộp ổ cắm bằng nhựa có kích thước 7,5cm x 05cm x 03cm; 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài 1,3 m; 01 đoạn ống nhựa dài 81,5 cm, đường kính 2,7cm; 02 ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu đen, kích thước lần lượt là 6,5 cm x 04 cm và 7,5cm x 5,5 cm, trên ổ vẫn cắm chìa khóa.

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Hoàng T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 07/4/2018 đến ngày 12/4/2018, tại phòng trọ thuộc tổ 19, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm giữa chị Nhữ Ngọc M và Đỗ Hoàng T, Tùng đã hai lần thực hiện hành vi giữ chị M trái pháp luật cụ thể:

Lần thứ nhất: Buổi tối ngày 07/4/2018, Tùng đã dùng 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài 1,3m và 02 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp khóa chân chị M vào thành giường ngủ trong phòng trọ trong khoảng thời gian 15 phút.

Lần thứ hai: Tùng tiếp tục dùng 01 đoạn dây xích và 02 ổ khóa nêu trên xích chân chị M vào thành giường ngủ trong phòng trọ trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 11/4/2018 đến khoảng 07 giờ ngày 12/4/2018.

Với hành vi của người không có thẩm quyền nH3 hai lần giữ người trái pháp luật. Hành vi của Tùng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật”

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt của Đỗ Hoàng T được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“ 1. Người nào ...giữ... người trái pháp luật, ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

2. Phạm Tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

d, Phạm tội từ hai lần trở lên;

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền tự do thân thể của công dân, quyền bất khả xâm

phạm thân thể của công dân, là một trong các quyền cơ bản của công dân được Nhà nước đặc biệt bảo vệ và được quy định cụ thể trong Hiến pháp. Vì vậy, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và bảo vệ quyền tự do thân thể của công dân.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 46/2018/QĐ-TA ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN tại cơ sở tư vấn và cai nghiện thành phố Thái Nguyên.

Tiền sự không, có hai tiền án về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc, tại bản án số 398/2011/HSST ngày 26/11/2011, Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 06 tháng tù giam về tội: “Tổ chức đánh bạc”. Ngày 11/9/2018, Chi cục Thi hành án thành phố TN đã ra quyết định đình chỉ thi hành án phần hình phạt bổ sung đối với Tùng, nH3 chưa xóa án tích nên lần phạm tội lần này Đỗ Hoàng T phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 BLHS. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp, bảo vệ quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên khi lượng hình HĐXX xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo, xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

01 đoạn dây điện dài khoảng 1,7m, 01 đầu quần băng dính màu đen, 01 đầu gắn hộp ổ cắm bằng nhựa có kích thước 7,5cm x 05cm x 03cm; 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài 1,3 m; 01 đoạn ống nhựa dài 81,5 cm, đường kính 2,7cm; 02 ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu đen, kích thước lần lượt là 6,5 cm x 04 cm và 7,5cm x 5,5 cm, trên ổ vẫn cắm chìa khóa là những công cụ phương tiện dùng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Ngày 10/6/2018, chị M có đơn đề nghị giám định thương tích và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Hoàng T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 183 ngày 12/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế TN đối với chị N. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04% (Bốn phần trăm). Ngày 10/10/2018, chị N. Đã có đơn xin rút đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Hoàng T về hành vi gây thương tích cho chị M. Công an thành phố TN đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tùng.

Đối với người nam giới tên Tuấn là người giúp Tùng mua dây xích và ổ khóa, Tùng khai không biết địa chỉ, mới quen, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ xử lý.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Chị M không yêu cầu Tùng phải bồi thường.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 157; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hoàng T phạm tội: “*Giữ người trái pháp luật*”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hoàng T: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Hiện Tù đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 46/2018/QĐ-TA ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây điện dài khoảng 1,7m, 01 đầu quần băng dính màu đen, 01 đầu gắn hộp ổ cắm bằng nhựa có kích thước 7,5cm x 05cm x 03cm; 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài 1,3 m; 01 đoạn ống nhựa dài 81,5 cm, đường kính 2,7cm; 02 ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu đen, kích thước lần lượt là 6,5 cm x 04 cm và 7,5cm x 5,5 cm, trên ổ vẫn cắm chìa khóa.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 179 ngày 27/02/2019).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh H

